

# **BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2016**

(ÁP DỤNG CHO CÁC ĐOÀN KIỂM TRA CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ)

Bệnh viện: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH SƠN LA  
Địa chỉ: Tô 4 , Phường Chiềng Lè, TP Sơn La, , , Sơn La  
Giám đốc: NGUYỄN ĐỨC TOÀN  
Di động: 0912555078. Email:

## **THÔNG TIN ĐOÀN KIỂM TRA**

Đoàn kiểm tra số 01 của Sở Y tế tỉnh Sơn La theo Quyết định số 491/QĐ-SYT ngày 02/12/2016 gồm các đồng chí:

1. Ông Trần Văn Ngọc - Phó Giám Đốc Sở Y tế - Trưởng đoàn kiểm tra
2. Ông Nguyễn Tiên Sơn - Trưởng phòng NVY SYT - Thành viên
3. Bà Mùi Trung Hậu - Phó chánh thanh tra SYT - Thành Viên
4. Ông: Hoàng Văn Lợi - CV phòng TCCB SYT - Thành viên
5. Ông Mai Anh Tuấn - CV phòng TCKH SYT - Thành viên
6. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà - CV phòng NVD SYT - Thành viên
7. Bà Lò Thị Bích Ngọc - Phó phòng CĐT BVĐK tỉnh - Thành viên
8. Ông Trần Mạnh Đức - CV phòng NVY SYT - Thư ký

## **TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN**

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 83/83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 100%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 275
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 3.34

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	10	37	36	0	83
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	0.00	12.05	44.58	43.37	0.00	83

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA  
(ký tên)

THƯ KÝ ĐOÀN  
(ký tên)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN  
(ký tên và đóng dấu)

# BÁO CÁO ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2016

## I. KẾT QUẢ ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2016	Đoàn KT đánh giá NĂM 2016	Chi tiết
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	4	4	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	4	3	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	3	3	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	4	3	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4	4	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	3	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4	4	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4	4	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	4	4	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	4	3	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	3	3	
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			

<b>Mã số</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2016</b>	<b>Đoàn KT đánh giá NĂM 2016</b>	<b>Chi tiết</b>
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4	4	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	3	3	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	3	3	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4	4	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	4	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	3	3	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	4	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	3	3	
B	<b>PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)</b>			
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	3	3	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	2	2	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	3	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	4	4	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4	4	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4	4	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi	3	3	

<b>Mã số</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2016</b>	<b>Đoàn KT đánh giá NĂM 2016</b>	<b>Chi tiết</b>
	ngộ của nhân viên y tế			
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	4	4	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4	4	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	4	4	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3	3	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4	4	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	3	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4	4	
C	<b>PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)</b>			
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	4	4	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	3	3	
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	3	3	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	4	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3	3	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3	3	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4	4	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực	5	4	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2016	Đoàn KT đánh giá NĂM 2016	Chi tiết
	hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện			
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	4	4	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3	3	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	5	4	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	5	4	
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	4	4	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	4	4	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	4	4	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	4	4	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3	3	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3	3	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4	4	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	3	3	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	2	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2016	Đoàn KT đánh giá NĂM 2016	Chi tiết
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	4	3	
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	3	3	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	3	3	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	2	2	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3	3	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	3	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	4	4	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	3	3	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	4	4	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3	3	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	3	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3	3	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3	3	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	4	4	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	1	2	

<b>Mã số</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2016</b>	<b>Đoàn KT đánh giá NĂM 2016</b>	<b>Chi tiết</b>
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	2	2	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	3	2	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	3	3	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	3	3	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	3	2	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	3	3	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	4	4	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	4	4	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	2	2	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3	3	
E	<b>PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA</b>			
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	3	2	
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	4	4	
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	4	4	
E2	E2. Tiêu chí nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2016	Đoàn KT đánh giá NĂM 2016	Chi tiết
	chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	3	2	

## II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
<b>PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)</b>	0	0	10	9	0	3.47	19
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	4	2	0	3.33	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	2	3	0	3.60	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	3	3	0	3.50	6
<b>PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)</b>	0	1	5	8	0	3.50	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	1	2	0	0	2.67	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	0	3	0	4.00	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	1	3	0	3.75	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	2	2	0	3.50	4
<b>PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)</b>	0	2	18	15	0	3.37	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	1	5	0	3.83	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	0	1	4	0	3.80	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	2	1	0	3.33	3



C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	2	3	0	0	2.60	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	4	2	0	3.33	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
<b>PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)</b>	0	5	4	2	0	2.73	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	3	0	0	0	2.00	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	1	3	1	0	3.00	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	1	1	1	0	3.00	3
<b>PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA</b>	0	2	0	2	0	3.00	4
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	1	0	2	0	3.33	3
E2. Tiêu chí nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	1	0	0	0	2.00	1

### III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC KIỂM TRA BỆNH VIỆN

- Thời gian tiến hành kiểm tra: 1,5 ngày 28-29/12/2016 - Khối lượng công việc: Đoàn kiểm tra tiến hành đánh giá 83 tiêu chí theo bảng đánh giá chất lượng bệnh viện Việt Nam của Bộ y tế và đánh giá toàn diện các mặt hoạt động của bệnh viện trong năm 2016.

### IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)[No canvas support]
- b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)[No canvas support]
- c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)[No canvas support]
- d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)[No canvas support]
- e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)[No canvas support]

### IV. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CHẤT LƯỢNG

## **BỆNH VIỆN**

- Bệnh viện đã triển khai đầy đủ 83 tiêu chí được ban hành kèm theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam trong việc đánh giá chất lượng Bệnh viện nhằm cung ứng dịch vụ y tế an toàn, chất lượng, hiệu quả, mang lại sự hài lòng cao nhất cho người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế.
- Đã Áp dụng phần mềm trong quản lý bệnh viện.
- Cải tiến quy trình khám chữa bệnh, đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân.
- Chú trọng đào tạo cán bộ đặc biệt là cán bộ chuyên khoa.
- Bệnh viện đã có hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và nhi khoa và trung tâm chấn thương chỉnh hình.
- trong năm 2016 đã triển khai được một số kỹ thuật lâm sàng và cận lâm sàng mới đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân

## **V. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VỀ ƯU ĐIỂM CỦA BỆNH VIỆN**

### **1. Hướng đến người bệnh**

- Bệnh viện đã cải tiến quy trình khám chữa bệnh, rút ngắn thời gian khám chữa bệnh, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh.
- Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, có bàn đón tiếp. Có các bảng, biển, hướng dẫn cụ thể cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân. Không còn tình trạng người bệnh phải nằm ghép. Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu điều trị của người bệnh.

### **2. Phát triển nguồn nhân lực bệnh viện:**

- Bệnh viện đã triển khai, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện nhiệm vụ do Giám đốc Sở giao; thực hiện tốt công tác triển khai, thông tin, tuyên truyền, quán triệt, hướng dẫn, phổ biến các văn bản mới của Chính phủ, Bộ Y tế, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về những lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.
- Xây dựng các kế hoạch: Kế hoạch nhân lực, kế hoạch phát triển bệnh viện, kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực, kế hoạch phát triển bệnh viện 5 năm.
- Xây dựng các quy chế: Quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ, quy chế nâng lương, xây dựng Đề án vị trí việc làm, đề án tinh giản biên chế, đề án thăng hạng, tổ chức triển khai thực hiện các quy trình về công tác cán bộ bổ nhiệm, tuyển dụng, nâng lương, chế độ chính sách đảm bảo đúng theo quy định, mở sổ họp cán bộ chủ chốt, lãnh đạo, giao ban, họp hội đồng đầy đủ.

### **3. Hoạt động chuyên môn:**

- Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, cơ bản đầy đủ các thông tin cơ bản cần thiết và hoàn chỉnh hồ sơ bệnh án theo quy định. Bệnh án được lưu trữ theo quy định.
- Bệnh viện triển khai thực hiện được trên 70 phần trăm các kỹ thuật theo phân tuyến chuyên môn.
- Đã triển khai nhiều kỹ thuật mới (phẫu thuật kết hợp xương trong chấn thương cột sống cổ, phẫu thuật thay khớp háng, Phẫu thuật nội soi khớp gối, thận nhân tạo HDF ONLINE, Cộng hưởng từ...) tại bệnh viện, được áp dụng mang tính thường quy.
- Đã xây dựng bộ tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh”, “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị” cho các bệnh thường gặp
- Đã áp dụng phần mềm trong quản lý Bệnh viện.

\*Công tác dược:

- Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao tương đối đầy đủ, kịp thời, đảm bảo chất lượng. Xây dựng đầy đủ các quy định, quy trình và tổ chức thực hiện tương đối tốt các quy định, quy trình chuyên môn dược (như quy trình cung ứng, quản lý, bảo quản, cấp phát, theo dõi sử dụng thuốc...). Sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, trong năm không có trường hợp đáng tiếc xảy ra.

- Hội đồng thuốc và điều trị được củng cố và hoạt động tương đối hiệu quả, cơ bản đã triển khai thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của hội đồng thuốc và điều trị quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-BYT.

4. Hoạt động cải tiến chất lượng:

- Đã thành lập hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện, có quy chế hoạt động của Hội đồng; đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng chung của bệnh viện năm 2016; không để xảy ra sự cố y khoa nghiêm trọng. Có trang thông tin điện tử của bệnh viện cung cấp được các thông tin về bệnh viện và truyền thông giáo dục sức khỏe.

5. Các tiêu chí đặc thù chuyên khoa

- Đã thành lập đơn nguyên Sơ sinh tại Khoa Nhi, bước đầu triển khai có hiệu quả.

## **VI. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VỀ NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI**

1. Hướng tới người bệnh

- Diện tích một số khoa phòng còn chật, Một số khoa phòng chưa được gọn gàng ngăn nắp. Chưa có tủ và dịch vụ trông giữ đồ cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.

2. Phát triển nguồn nhân lực bệnh viện:

- Nhân lực thiêu so với Thông tư số 08/TTLT-BYT-BNV; tỷ lệ chuyên môn BS/ giường bệnh (87/500) đạt 17,4 phần trăm; Tỷ lệ điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên: 36,8 phần trăm (184/500), Tỷ lệ dược sỹ đại học đạt 33,3 phần trăm (6/18).

- Tỷ lệ đào tạo cán bộ quản lý có chứng chỉ quản lý bệnh viện đạt 63,1 phần trăm (48/76).

- Chưa xây dựng quy định, tiêu chí, tiêu chuẩn, hút thu tuyển dụng nhân viên theo vị trí việc làm.

3. Hoạt động chuyên môn.

- Đã xây dựng quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chẩn đoán và điều trị nhưng chưa đầy đủ.

- Đã thành lập khoa dinh dưỡng, tiết chế; Nhưng người bệnh chưa được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện.

- Hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn: bệnh viện chưa thực hiện tốt việc thu gom, phân loại, lưu trữ rác thải y tế.

- Công tác Dược:

Chưa có hoạt động khảo sát, đánh giá, cải tiến chất lượng hoạt động dược ở tất cả các khâu: cung ứng, quản lý, bảo quản, cấp phát và sử dụng thuốc an toàn hợp lý tại bệnh viện.

Bệnh viện chưa triển khai thực hiện được việc ra lẻ thuốc cho từng người bệnh tại khoa dược.

4. Hoạt động cải tiến chất lượng

- Chưa thành lập phòng QLCLBV theo quy định của BV hạng I

- Chưa bố trí nhân viên chuyên trách về quản lý chất lượng làm việc 100 phần trăm,

mới xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng chung, chưa xây dựng đề án cải tiến chất lượng của từng khoa và của toàn bệnh viện; Chưa xây dựng được bộ phận nhận diện thương hiệu, trang thông tin của bệnh viện chưa cung cấp được đầy đủ các thông tin chung của bệnh viện.

## **VII. ĐOÀN KIỂM TRA ĐỀ XUẤT CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẦN CẢI TIẾN**

1. Đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực: Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ cán bộ, đặc biệt là cán bộ chuyên khoa sâu về ngoại, sản, nhi, gây mê hồi sức, xét nghiệm, X quang, PHCN, điều dưỡng chuyên sâu các chuyên ngành.
2. Ưu tiên các hoạt động cải tiến chất lượng đặc biệt là các hoạt động về chuyên môn, hoạt động cải tiến chất lượng. xây dựng hệ thống báo cáo phân tích hệ thống y khoa, thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa.
3. Có giải pháp khắc phục, hoàn chỉnh các tiêu chí còn đạt ở mức 2; rà soát bổ xung các tiêu chí đạt ở mức 3,4.

## **VIII. Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA BỆNH VIỆN VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA**

Nhất trí với ý kiến của đoàn kiểm tra

## **IX. KẾT LUẬN CỦA TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA**

- Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La đã tổ chức tự đánh giá khách quan, chất lượng bệnh viện theo Bộ Tiêu chí chất lượng Bệnh viện Việt Nam.
- Kết quả tự chấm điểm của bệnh viện đạt 3,44 điểm, Kết quả đánh giá của đoàn kiểm tra Sở Y tế: 3,33 điểm.
- Trong thời gian tới yêu cầu bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La:
  1. Phát huy các ưu điểm đã đạt được.
  2. Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện nhằm nâng cao chất lượng trong khám chữa bệnh.
  3. Xây dựng hoàn chỉnh đề án vị trí việc làm.
  4. Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của bệnh viện.
  5. Xây dựng các giải pháp và có các chính sách khắc phục các tiêu chí ở mức 2,3 (cần lựa chọn những ưu tiên trước mắt).

*Ngày.....tháng.....năm.....*

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA  
*(ký tên)*

THƯ KÝ ĐOÀN  
*(ký tên)*

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN  
*(ký tên và đóng dấu)*